TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2026/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn*:* Dương Thị Lệ C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 542/3/13A đường Hồ Ngọc lãm, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn*:* Trần Duy S, sinh năm 1982

Căn cước công dân: 084082011879, cấp ngày 17/6/2022

Địa chỉ: Khóm 11, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Lệ C và anh Trần Duy S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Lệ C và anh Trần Duy S tự nguyện thuận tình ly hôn

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết,

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

3.Về án phí hôn nhân: C C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ

thẩm. Số tiền chị C nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013344 ngày 30/12/2026. Hoàn trả lại cho chị C 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 10
- UBND xã, phường
- THADS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng